

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HC-ST
Ngày 20-7-2023
V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Vẹn

Ông Nguyễn Hồng Bốn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2023/TLST-HC ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2023/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ liên hệ: Trạm Y tế xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện: Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh T; Địa chỉ: Số B, đường V, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hữu N – Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh T

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Hữu N: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ “Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2023” (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh ngày 25/6/1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Phạm Thanh N1, sinh ngày 01/01/1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc G trình bày: Ngày 23/4/2018 bà G gửi đơn đến Sở Y tế tỉnh T khiếu nại việc ông Mai Văn K không có bằng trung cấp kế toán, nhưng được tuyển dụng vào ngạch kế toán viên trung cấp mã ngạch 06.032 và một số nội dung vi phạm của ông Lê Văn D – Giám đốc trung tâm y tế C. Ngày 29/6/2018 bà G nhận được kết quả trả lời của Sở Y tế kết luận ông K không có bằng trung cấp kế toán còn ông D dừng ở mức rút kinh nghiệm. Bà G tiếp tục gửi đơn đến Sở Nội vụ, Thanh tra Chính phủ tố cáo Giám đốc Sở Y tế, Chánh thanh tra Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh thanh tra Sở Nội vụ. Ngày 18/5/2021, Thanh tra Chính Phủ chuyển đơn của bà G về cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 22/6/2021, Thanh tra tỉnh làm việc với các bên liên quan, báo cáo Chủ tịch tỉnh đơn tố cáo của bà G chưa đủ chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm của những người bị tố cáo. Bà G gửi đơn tố cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, khoảng tháng 3 năm 2022, Ủy ban kiểm tra Trung ương trả lời đơn đơn của bà G đã được giải quyết rồi nên không thụ lý tố cáo. Ngày 22/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì cuộc đối thoại giữa bà G với các ban ngành đoàn thể. Ngày 26/6/2022 và ngày 07/7/2022 bà G gửi đơn tố cáo ông Trần Văn B đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N không được giải quyết. Bà G cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã vi phạm khoản 7 Điều 6 Quy định 102/2017/QĐ-TW ngày 15/11/2017 của Trung ương đảng. Ngày 26/10/2022 bà G có liên lạc chủ kênh Youtube “Thanh Nguyễn Vlogs” để đăng video clip thứ nhất lên mạng xã hội nhằm mục đích cho cơ quan có thẩm quyền nghe được sẽ chỉ đạo giải quyết. Đối với video clip thứ 02, bà G phân tích Báo cáo số 136/BC-CQĐT của Công an huyện C nhiều điểm không đúng khi không khởi tố vụ án lợi dụng tín nhiệm khi thi hành công vụ gây thất thoát ngân sách nhà nước số tiền 42.376.678 đồng của ông Lê Văn D, sai phạm của ông Nguyễn Bá Phùng H hiện đang là viên chức Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh nhưng đồng thời là Giám đốc công ty TNHH MTV X vì theo Luật viên chức, Luật phòng chống tham nhũng thì ông H không được mở công ty với vai trò là Giám đốc.

Ngày 11/01/2023, Trưởng Phòng an ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh T ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt bà G số tiền 7.500.000 đồng về hành vi đăng tin sai sự thật, thông tin giả mạo, xuyên tạc vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự nhân phẩm của cá nhân. Bà G cho rằng quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2023 không đúng bởi các lý do:

Thứ nhất, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 của Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ về nội dung cũng như người xử phạt phải có nghĩa vụ chứng minh hành vi vi phạm của người bị xử phạt vi phạm hành chính để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn. Nhưng trong Quyết định số 01 không mô tả, không chứng minh được hành vi vi phạm của bà G. *Thứ hai*, căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 biên bản vi phạm hành chính phải được lập trong 02 ngày làm việc khi phát hiện hành vi vi phạm, nếu vụ việc phức tạp thì chậm nhất 05 ngày làm việc. Nhưng bà G đăng clip trên mạng vào ngày 26/10/2022 nhưng đến ngày 09/01/2023 mới lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà G. *Thứ ba*, tại điểm a khoản 5 Điều 12 và khoản 6 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định biên bản vi phạm hành chính phải được lập tối thiểu 02 bản và giao cho người vi phạm một bản nhưng Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ không giao cho bà G biên bản vi phạm hành chính nào. *Thứ tư*, việc bà G cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B lãnh đạo là đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 6 quy định 102/2017/QĐ-TW ngày 15/11/2017. *Thứ năm*, căn cứ vào điều khoản nào của Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định người dân lên mạng nói Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B lãnh đạo là bị xử phạt vi phạm hành chính. *Thứ sáu*, tại sao bà G là người cung cấp thông tin cho chủ kênh “Thanh Nguyễn Vlogs” mà chỉ có bà G bị xử phạt vi phạm hành chính còn chủ kênh “Thanh Nguyễn Vlogs” thì không bị xử phạt. *Thứ bảy*, theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật xử phạt vi phạm hành chính 2012 không xử phạt khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng.

Do đó, bà G yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2023 của Trưởng Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ là ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Vào ngày 26, 27/10/2022, trên kênh Y “Trai đồng bằng TV” có đăng 02 video tựa đề “yama Trà Vinh nhân viên phản ánh GD Y tế huyện C và 2 cán bộ” và “yama Hót Trà V1” và kênh Youtube “Thanh Nguyễn Vlogs” có đăng 02 video tựa đề “Chấn động xuất hiện người phụ nữ lá gan 49kg tố cáo cán bộ Trà Vinh” và “Chấn động xuất hiện người phụ nữ lá gan 49kg tố cáo cán bộ Trà Vinh phần 2” có nội dung phỏng vấn bà Nguyễn Thị Ngọc G là nhân viên Trạm y tế xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà Nguyễn Thị Ngọc G đã nói chuyện trong video và

cho rằng có nhiều sai phạm của các cá nhân trong lĩnh vực y tế địa phương đã được bà gửi đơn tố cáo đến nhiều cá nhân, cơ quan nhà nước nhưng các lãnh đạo mà trong đó có Hội đồng nhân dân, có đại biểu, có Thanh tra tỉnh, cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B lãnh đạo để cho cấp dưới chi trả tiền lương và tiền phụ cấp chức vụ không đúng đối tượng gây thất thoát ngân sách nhà nước hàng tỷ đồng mà tiền đó là tiền mồ hôi nước mắt của dân.

Căn cứ vào tài liệu của các Sở ngành có liên quan cung cấp, kết quả làm việc với các đương sự có liên quan cho thấy, những nội dung bà G nói trên video là sai sự thật xúc phạm danh dự cá nhân, uy tín tổ chức của cơ quan nhà nước ở tỉnh Trà Vinh và cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T. Bởi vì, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K nhận được đơn tố cáo của bà G có tổ chức tiếp công dân vào ngày 22/12/2021 và ngày 31/12/2021. Ngày 08/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 2370/UBND-NC giao Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ theo chức năng nhiệm vụ của ngành, đơn vị, ban hành các văn bản trả lời cho bà G liên quan đến các vấn đề bà G phản ánh và ngày 10/6/2022 Chánh Thanh tra tỉnh có thông báo số 19/TB-TTr cho bà G biết kết quả xác minh, nên bà G không thể cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B lãnh đạo.

Bà G đã chủ động liên lạc, trao đổi với các chủ kênh Youtube “Trai đồng bằng TV” và kênh Youtube “Thanh Nguyên Vlogs” để quay video đưa lên cộng đồng mạng, mạng xã hội, được thể hiện trong các biên bản làm việc với 3 đương sự Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Văn V và Phạm Thanh N1.

Phòng An ninh chính trị nội bộ đã mời làm việc, lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 3 đương sự có liên quan vụ việc đăng tải các video nội dung sai sự thật gồm: Nguyễn Văn V, sinh ngày 25/6/1995, cư trú tại ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt số tiền 5.000.000 đồng tại Quyết định số 13/QĐ-XPHC ngày 30/12/2022 (đã nộp phạt xong); Phạm Thanh N1, sinh ngày 01/01/1991, cư trú tại ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau xử phạt số tiền 5.000.000 đồng tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 30/12/2022 (đã nộp phạt xong); Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1968; cư trú tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là nhân viên Trạm y tế xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 7.500.000 đồng tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 11/01/2023 (bà G xin hoãn nộp phạt).

Đối với yêu cầu của bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh T. Căn cứ vào Điều 57, 68, 70, 78, 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 15/2020 ngày 03/02/2020 của Chính phủ hướng dẫn quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020

ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 09/01/2023, Phòng An ninh chính trị nội bộ xét thấy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an tỉnh T là đúng, đảm bảo các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và bà Nguyễn Thị Ngọc G cũng đã có nguyện vọng xin hoãn nộp phạt trong vòng 60 ngày do hoàn cảnh khó khăn, nên Phòng an ninh chính trị nội bộ không đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc G về việc hủy bỏ quyết định trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Người khởi kiện, người bị kiện, người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính 2015.

Về nội dung: Bà G khởi kiện quyết định hành chính số 01 của Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ nên đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, vụ kiện còn trong thời hiệu khởi kiện.

Việc bà G yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2023 của Trưởng Phòng An ninh chính trị nội bộ là không có cơ sở. Bởi các lý do: Bà G gửi đơn tố cáo các cá nhân đến các cơ quan có liên quan yêu cầu giải quyết đã được các cơ quan trả lời bằng văn bản, như Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đã tổ chức tiếp công dân với bà G vào ngày 22/12/2021, có văn bản trả lời ngày 31/12/2021, thông báo số 218/TN-VP. Chánh Thanh tra tỉnh Trà Vinh đã thông báo số 19/TB-TTr ngày 10/6/2022 gửi bà G. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền đã xác định việc tố cáo của bà G là không có cơ sở. Tuy nhiên, bà G vẫn cho rằng chưa giải quyết thỏa đáng và sai sự thật nên đã liên hệ với anh N1 kênh Youtube “Thanh Nguyễn Vlogs”, anh V chủ kênh Youtube “Trai đồng bằng TV” đăng video không đúng sự thật lên mạng xã hội.

Việc bà G cho rằng Phòng An ninh chính trị nội bộ đã lập biên bản vi phạm không đảm bảo về thời gian: Khi phát hiện hành vi bà G phát tán video trên mạng, nhận thấy có dấu hiệu vi phạm, Phòng An ninh chính trị nội bộ đã liên hệ cơ quan chuyên môn tiến hành làm việc với bà G xem có vi phạm hay không, xác minh thẩm định video có bị cắt ghép nội dung hay không, đồng thời xác minh thêm các đối tượng khác để xác định những vi phạm mới tiến hành lập biên bản, từ đó cho thấy Phòng an ninh chính trị nội bộ không vi phạm về thời gian như bà G trình bày. Khi lập biên bản vi phạm hành chính, bà G không ký tên và bà G không đồng ý nhận biên bản nhưng nội dung đã thể hiện rõ trong biên bản vi phạm, biên bản có người chứng kiến là ông S. Do đó, Phòng an ninh chính trị nội bộ đã thực hiện đúng theo

quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 12 Nghị định 118/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ. Từ cơ sở trên nhận thấy, bà G đã vi phạm về các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội hành vi lợi dụng mạng xã hội để cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu Tòa án tỉnh Trà Vinh hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Trưởng phòng an ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ là văn bản do người có thẩm quyền ban hành, quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng được áp dụng một lần đối với một đối tượng cụ thể mà quyết định này đã làm phát sinh nghĩa vụ của bà G, bà G yêu cầu hủy. Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Trưởng phòng An ninh chính trị nội là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 11/01/2023 Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà G; đến ngày 01/02/2023 bà Nguyễn Thị Ngọc G khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy quyết định số 01/QĐ-XPHC. Xét thời gian từ khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên đến khi bà G nộp đơn khởi kiện ra Tòa án là còn trong thời hạn 01 năm, do đó yêu cầu khởi kiện của bà G vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính được Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết.

[4] Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Tại khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 4 Điều 116 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ quy định “Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ có quyền phạt tiền đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng; phạt tiền đến 16.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, giao dịch điện tử....”

Hành vi vi phạm hành chính của bà Nguyễn Thị Ngọc G đã vi phạm quy định về trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội; trang thông tin điện tử được thiết lập thông qua mạng xã hội (lĩnh vực công nghệ thông tin) thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ mà mức xử phạt cao nhất là 20.000.000 đồng. Do đó, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 11/01/2023 xử phạt bà Nguyễn Thị Ngọc G với số tiền 7.500.000 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Xét về thời điểm xác định vi phạm hành chính và lập biên bản vi phạm hành chính: Ngày 26, 27/10/2022 khi phát hiện bà G đăng video trên mạng xã hội Youtube có dấu hiệu vi phạm, Phòng An ninh chính trị nội bộ đã tiến hành xác minh nội dung bà G đăng tải trên youtube, thu thập tài liệu, chứng cứ, lập biên bản làm việc với những người có liên quan gồm ông Nguyễn Văn H1 (chủ trang Youtube “Trai đồng bằng TV”), ông Phạm Thanh N1 (chủ trang Youtube “Thanh Nguyễn Vlogs”). Đến ngày 05/01/2023, Phòng An ninh chính trị nội bộ tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Ngọc G và xác định bà G có vi phạm. Ngày 09/01/2023, Phòng An ninh chính trị nội bộ lập biên bản vi phạm với bà G. Theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định “Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính”.

[6] Về nội dung của Biên bản và thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính, khi phát hiện bà G có dấu hiệu vi phạm hành chính, Phòng An ninh chính trị nội bộ lập biên bản có ghi nhận vụ việc cụ thể, xác minh làm rõ tình tiết vụ việc. Ngày 05/01/2023 (ngày thứ 5) Phòng An ninh chính trị nội bộ lập biên bản làm việc và xác định bà G có vi phạm, đến ngày 09/01/2023 (ngày thứ hai) Phòng An ninh chính trị nội bộ lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi của bà G là đảm bảo thời hạn 02 ngày làm việc (trừ ngày 07/01/2023 “thứ bảy”, ngày 08/01/2023 “chủ nhật”) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định 118/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính Phủ. Bà G cho rằng Phòng An ninh chính trị nội bộ vi phạm thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Xét về việc nhận biên bản vi phạm hành chính: Ngày 09/01/2023 Phòng An ninh chính trị nội bộ lập biên bản vi phạm đối với bà G, tại biên bản vi phạm có thể hiện “Bà G không ký và chưa nhận biên bản vi phạm hành chính. Khi cơ quan chức năng kết luận nội dung bà G đăng là sai sự thật, vu khống, bịa đặt, xuyên tạc thì bà mới nhận biên bản vi phạm hành chính” (BL128). Như vậy, tại biên bản vi phạm hành chính có thể hiện Phòng An ninh chính trị nội bộ có giao biên bản vi phạm hành chính nhưng bà G không nhận, việc này có sự chứng kiến của Công an xã T. Tại khoản 6 Điều 12 Nghị định 118/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính Phủ và Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính về cách tổng đạt và thời gian giao biên bản vi phạm quy định “Trường hợp người vi phạm có mặt nhưng cố tình không nhận biên bản thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận biên bản, có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao. Do đó, Phòng An ninh chính trị nội bộ đã tổng đạt hợp lệ biên bản vi phạm hành chính cho G theo quy định của pháp luật, việc bà G cho rằng bà không có nhận được biên bản vi phạm hành chính đối với bà là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Xét về thời hạn ban hành Quyết định: Theo quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “Thời hạn ra Quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm”. Đối với quyết định xử phạt số 01/QĐ-XPHC: Ngày 09/01/2023, Phòng An ninh chính trị nội bộ lập biên bản vi phạm với G, đến ngày 11/01/2023, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (02 ngày làm việc), Hội đồng xét xử xét thấy việc Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ ban hành quyết định số 01/QĐ-XPHC là đảm bảo giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

[9] Về giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “Thời hạn người có thẩm quyền xử phạt gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 02 ngày làm việc”. Trưởng Phòng An ninh chính trị nội bộ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11/01/2023, ngày 12/01/2023 giao cho bà G (01 ngày làm việc, bà G có ký nhận) là đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[10] Về nội dung của Quyết định xử phạt: Bà G cho rằng Quyết định số 01 không mô tả, không chứng minh được hành vi vi phạm của bà G. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản làm việc số 01, 02 đối với ông Nguyễn Văn H1 và ông Phạm Thanh N1 đều thừa nhận bà G có liên hệ với các chủ trang Youtube “Trai đồng bằng TV”, chủ trang Youtube “Thanh Nguyễn V2” để đăng 02 video lên mạng xã hội là có. Tại biên bản làm việc số 03 đối với bà Nguyễn Thị Ngọc G ngày 05/01/2023, bà G thừa nhận bà có đăng video nói xấu lãnh đạo tỉnh lên mạng mục đích là để cho cơ

quan có thẩm quyền nghe được, chỉ đạo giải quyết. Đồng thời, tại Biên bản về việc đưa thông tin trên kênh Youtube ngày 02/11/2022, kèm theo bản dịch thể hiện nội dung cuộc nói chuyện của bà G trên video “Chấn động xuất hiện người phụ nữ lá gang 49kg tố cáo cán bộ Trà Vinh” đăng trên kênh Thanh Nguyễn V2 và nội dung cuộc nói chuyện cuộc nói chuyện trên video “Chấn động xuất hiện người phụ nữ lá gan 49kg tố cáo cán bộ Trà Vinh phần 2” đăng trên kênh T. Toàn bộ lời nói của bà G trên 02 kênh Youtube được Phòng An ninh chính trị nội bộ cụ thể ra bằng chữ. Bà G xác nhận nội dung dịch ra là đúng với những gì bà đã trình bày và có ký xác nhận vào bản dịch (BL69-75). Từ đó cho thấy, bà G nói chuyện trên 02 kênh youtube nội dung bà tố cáo nhiều cá nhân, cơ quan nhà nước, trong đó có cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B lãnh đạo để cho cấp dưới chi trả tiền lương và tiền phụ cấp chức vụ không đúng đối tượng gây thất thoát ngân sách nhà nước hàng tỷ đồng.

[11] Xét về hành vi vi phạm hành chính của bà G: “Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức danh dự, nhân phẩm của cá nhân”. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy những nội dung bà G nói trên video là sai sự thật xúc phạm danh dự cá nhân, uy tín tổ chức của cơ quan nhà nước ở tỉnh Trà Vinh và cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T. Về chứng cứ thể hiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K nhận được đơn tố cáo của bà G có tổ chức tiếp công dân vào ngày 22/12/2021 và ngày 31/12/2021, có văn bản giao Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ theo chức năng nhiệm vụ ban hành văn bản trả lời các vấn đề bà G phản ánh, ngày 10/6/2022 Chánh Thanh tra tỉnh có thông báo số 19/TB-TTr trả lời cho bà G biết kết quả xác minh, nên bà G cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B lãnh đạo là sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

Bà G khởi kiện cho rằng những nội dung tố cáo của bà trong 02 video đăng lên mạng xã hội Youtube là đúng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho đơn tố cáo, yêu cầu khởi kiện của bà là đúng, theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật tố tụng hành chính “Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án hành chính, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; nếu đương sự không nộp hoặc nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật này để giải quyết vụ án”. Do đó, khi bà G chưa có chứng cứ, chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận sai phạm của tổ chức, cá nhân, nhưng bà G đã tự đặt ra và cung cấp, chia sẻ thông tin lên youtube, những thông tin đó là giả mạo, sai sự thật, xúc phạm,

làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của tổ chức, cá nhân. Hành vi của bà G là vi phạm pháp luật.

[12] Xét về căn cứ xử phạt vi phạm hành chính: Tại điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ quy định hành vi “Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội; trang thông tin điện tử được thiết lập thông qua mạng xã hội, bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với việc lợi dụng mạng xã hội để thực hiện hành vi: Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức danh dự, nhân phẩm của cá nhân...”. Do đó, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ ban hành quyết định số 01/QĐ-UBND xử phạt bà G 7.500.000 đồng là đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần tranh luận tại phiên tòa, quy định pháp luật và phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Từ các phân tích trên xét thấy việc bà Nguyễn Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2023 của Trưởng Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh T là không có cơ sở chấp nhận.

[15] Về án phí hành chính sơ thẩm: Tại khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính quy định “Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn nộp án phí hoặc không phải chịu án phí sơ thẩm”. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 39, Điều 66, Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 101, khoản 4 Điều 116 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020; khoản 2 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc G về yêu cầu hủy Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc G phải nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016815 ngày 19/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, bà G đã nộp đủ.

3. Về thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Công an tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Bình